

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 28-02-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Huế và ông Cầm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Duy Toàn là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Lâm T**, tên gọi khác: B, sinh ngày 16/9/1987; tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Tổ 1, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh và nơi tạm trú: Số 336/2/8 C, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn X, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; vợ: Phạm Thị Thúy K, sinh năm 1995; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 22/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 110/2017/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 29/9/2021 cho đến nay. *Có mặt.*

- Bị hại: Chị **Trần Thị Xuân T**, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Dương Mai N**, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 20 đường N, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Anh **Nguyễn Quý Đ**, sinh năm 1978; địa chỉ: Số nhà 51 đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

3. Bà **Phan Thanh K**, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 198 đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

4. Anh **Phan Hồng P**, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 336/2/12 đường C, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/9/2021, Phan Lâm T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 49S9 – 7341 đi theo hướng từ xã L, huyện B về Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, khi đi đến khu vực trước số nhà 42 đường Lý Thường Kiệt, phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện chị Nguyễn Dương Mai N, sinh năm 1999, địa chỉ: Số 20 N, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter biển số 49M1-7799 chở theo chị Trần Thị Xuân T, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. T quan sát thấy trên tay chị Trần Thị Xuân T đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 loại 128Gb, màu đen nên đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại nói trên. T điều khiển xe áp sát xe bên phải của chị N và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động trên tay chị T rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Sau đó, T mang chiếc điện thoại vừa cướp giật được đến bán cho anh Nguyễn Quý Đ, sinh năm 1978, ở địa chỉ: số 51 L, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết 780.000 đồng, còn lại 220.000 đồng đã giao nộp tại Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 136/2021/KLHĐĐG ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 loại 128Gb màu đen, số Imei 352509588814586 có giá trị 15.002.170đ (mười lăm triệu, không trăm không hai ngàn, một trăm bảy mươi đồng).

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSBL, ngày 24 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Lâm T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Lâm T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Lâm T từ 06 năm đến 07 năm tù.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã tạm giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11, loại 128Gb màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Dương Mai N nên không xem xét.

Đối với 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đen, có kính chắn gió màu đen phía trước, hai bên mũ có dòng chữ “Vespa”; 01 áo khoác ngoài size L. mặt trong màu đen, mặt ngoài phía trên màu xám, phía dưới màu đen, hai cánh tay có ba sọc màu

trắng; 01 đôi dép loại xỏ ngón nhãn hiệu Adidas, đế dép màu xám, phần quai màu đen; 01 quần jean dài màu xanh, có size 29, trên đai quần có dòng có dòng chữ “JASONWOOD”. Đây là tài sản của bị cáo, bị cáo đề nghị tiêu hủy nên ghi nhận

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 49S9 – 7341. Đây là tài sản bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra chưa chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cơ quan Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 220.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

** Về bồi thường thiệt hại:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị hại chị Trần Thị Xuân T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Dương Mai N và anh Nguyễn Quý Đ không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quý Đ trình bày: Anh có mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của T giá 1.000.000đ, nhưng không biết tài sản do T phạm tội mà có. Anh không yêu cầu bồi thường về dân sự.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Phan Lâm T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Phan Lâm T đã có 01 tiền án về tội: “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 110/2017/HS-ST ngày 22/12/2017, đã được xác định thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích. Vào ngày 26/9/2021 Phan

Lâm T đã điều khiển xe mô tô, biển số 49S9-7341 (dùng thủ đoạn nguy hiểm) cướp giật được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại 128Gb, màu đen, trị giá 15.002.170 của chị Trần Thị Xuân T được chị Nguyễn Dương Mai N chở theo ngồi sau xe mô tô Yamaha Jupiter, biển số 49M1-7799 đang lưu thông trước số nhà 42 đường Lý Thường Kiệt, Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người và quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để cướp giật tài sản, với mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu cho bản thân và với thái độ xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Quá trình điều tra, cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã tạm giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại 128Gb, màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Dương Mai N nên không xem xét.

Đối với 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đen, có kính chắn gió màu đen phía trước, hai bên mũ có dòng chữ “Vespa”; 01 áo khoác ngoài size L. mặt trong màu đen, mặt ngoài phía trên màu xám, phía dưới màu đen, hai cánh tay có ba sọc màu trắng; 01 đôi dép loại xỏ ngón nhãn hiệu Adidas, đế dép màu xám, phần quai màu đen; 01 quần jean dài màu xanh, có size 29, trên đai quần có dòng có dòng chữ “JASONWOOD”. Đây là tài sản của bị cáo, bị cáo đề nghị tiêu hủy nên ghi nhận

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 49S9 – 7341. Đây là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, chưa chứng minh được chủ sở hữu hợp pháp nên giao cơ quan Công an thành phố B xử lý theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 220.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự giải quyết như sau:

Bị hại chị Trần Thị Xuân T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Dương Mai N và anh Nguyễn Quý Đ không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[10] Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Quý Đ là người mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, loại 128Gb, màu đen của T. Tuy nhiên, anh Đôn không biết chiếc điện thoại này do T phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[11] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Lâm T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Lâm T**, tên gọi khác là **B 06** (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đen, có kính chắn gió màu đen phía trước, hai bên mũ có dòng chữ “Vespa”; 01 áo khoác ngoài size L. mặt trong màu đen, mặt ngoài phía trên màu xám, phía dưới màu đen, hai cánh tay có ba sọc màu trắng; 01 đôi dép loại xỏ ngón nhãn hiệu Adidas, đế dép màu xám, phần quai màu đen; 01 quần jean dài màu xanh, có size 29, trên đai quần có dòng có dòng chữ “JASONWOOD”.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi ngàn đồng).

- Giao cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 49S9 – 7341.

Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2022 và giấy nộp tiền mặt số 16177301 ngày 24/01/2022 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Lâm T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Công